

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5392 /TCT - TNCN
V/v: Kê khai thuế Nhà thầu
đối với cá nhân người nước
ngoài

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2017

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh

Trả lời công văn số 1688/CT-TTHT ngày 02/10/2017 của Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh đề nghị hướng dẫn về mẫu biểu kê khai thuế đối với cá nhân kinh doanh tại Việt Nam, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1, Điều 1 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.”

- Tại Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“2. Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là cá nhân nước ngoài kinh doanh thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT theo hướng dẫn tại Thông tư này, thuế thu nhập cá nhân (TNCN) theo pháp luật về thuế TNCN.”

- Tại điều 8, Mục 2, Chương II, Thông tư 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“Mục 2. NỘP THUẾ GTGT THEO PHƯƠNG PHÁP KHẤU TRỪ, NỘP THUẾ TNDN TRÊN CƠ SỞ KÊ KHAI DOANH THU, CHI PHÍ ĐỂ XÁC ĐỊNH THU NHẬP CHỊU THUẾ

(sau đây gọi tắt là phương pháp kê khai)

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí để xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- 1. Có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam;*
- 2. Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực;*

3. *Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và thực hiện đăng ký thuế, được cơ quan thuế cấp mã số thuế.*”

- Tại điều 11, Mục 3, Chương II, Thông tư 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“Mục 3. NỘP THUẾ GTGT, NỘP THUẾ TNDN THEO PHƯƠNG PHÁP TỶ LỆ TÍNH TRÊN DOANH THU

(sau đây gọi tắt là phương pháp trực tiếp)

Điều 11. Đối tượng và điều kiện áp dụng

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II”.

- Tại điểm a, khoản 2, Điều 12, Mục 3, Thông tư 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“a) Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu đối với ngành kinh doanh:

- Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm; xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị là 5%

...”

- Tại điểm a, khoản 1, Điều 3, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“a) Cá nhân kinh doanh theo từng lần phát sinh gồm: cá nhân cư trú có phát sinh doanh thu kinh doanh ngoài lãnh thổ Việt Nam; cá nhân kinh doanh không thường xuyên và không có địa điểm kinh doanh cố định; cá nhân hợp tác kinh doanh với tổ chức theo hình thức xác định được doanh thu kinh doanh của cá nhân.”

- Tại Điều 7, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“1. Nguyên tắc khai thuế

a) Cá nhân kinh doanh nộp thuế từng lần phát sinh khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân theo từng lần phát sinh nếu có tổng doanh thu trong năm dương lịch trên 100 triệu đồng.”

...

2. Hồ sơ khai thuế

Hồ sơ khai thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh gồm:

- Tờ khai theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư này;*
- Bản chụp hợp đồng kinh tế cung cấp hàng hoá, dịch vụ;*
- Bản chụp biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng;*

- Bản chụp tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá như: Bảng kê thu mua hàng nông sản nếu là hàng hoá nông sản trong nước; Bảng kê hàng hoá mua bán, trao đổi của cư dân biên giới nếu là hàng cư dân biên giới nhập khẩu; Hoá đơn của người bán hàng giao cho nếu là hàng hoá nhập khẩu mua của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong nước; tài liệu liên quan để chứng minh nếu là hàng hoá do cá nhân tự sản xuất; ...

- Trường hợp cá nhân kinh doanh theo hình thức hợp tác kinh doanh uỷ quyền cho tổ chức kê khai thuế, nộp thuế thay thì tổ chức khai thuế thay theo tờ khai số 01/CNKD kèm theo Phụ lục mẫu số 01-1/BK-CNKD ban hành kèm theo Thông tư này và bản chụp hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu là lần khai thuế đầu tiên của hợp đồng).

3. Nơi nộp hồ sơ khai thuế

- Cá nhân nộp thuế theo từng lần phát sinh nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú (nơi thường trú hoặc tạm trú).

- Cá nhân kinh doanh buôn chuyến thì nơi nộp hồ sơ khai thuế là nơi cá nhân đăng ký kinh doanh.

- Cá nhân kinh doanh theo hình thức hợp tác kinh doanh uỷ quyền cho tổ chức khai thuế và nộp thuế thay thì tổ chức nộp hồ sơ khai thuế thay tại cơ quan thuế quản lý tổ chức.

4. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh chậm nhất là ngày thứ 30 (ba mươi) của quý tiếp theo quý phát sinh doanh thu tính thuế.

5. Thời hạn nộp thuế

Thời hạn nộp thuế là thời hạn nộp hồ sơ khai thuế.”

- Tại điểm b, khoản 2, Điều 3 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

”Tỷ lệ thuế giá trị gia tăng, tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân nộp thuế từng lần phát sinh áp dụng như đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư này”

- Tại điểm b.1, khoản 2, Điều 2 và điểm 2 Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“b.1) Tỷ lệ thuế tính trên doanh thu bao gồm tỷ lệ thuế giá trị gia tăng và tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân áp dụng đối với từng lĩnh vực ngành nghề như sau:

.....

- Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: tỷ lệ thuế giá trị gia tăng là 5%; tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân là 2%.

.....”

“Dịch vụ tư vấn, thiết kế, giám sát thi công xây dựng cơ bản thuế suất tỷ lệ % tính thuế GTGT là 5%, thuế suất thuế TNCN là 2%”

- Tại Điểm b.3, Khoản 1, Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“b.3) Đối với cá nhân là người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập căn cứ vào thời gian làm việc tại Việt Nam của người nộp thuế ghi trên Hợp đồng hoặc văn bản cử sang làm việc tại Việt Nam để tạm khấu trừ thuế theo Biểu lũy tiến từng phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam từ 183 ngày trong năm tính thuế) hoặc theo Biểu thuế toàn phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế)”.

- Tại Điểm i, Khoản 1, Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

...”

- Tại Khoản 1, Điều 18 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân (×) với thuế suất 20%.”

Tại Khoản 1, Điều 1, Chương 1 Nghị định 90/2007/NĐ-CP ngày 31/5/2007 của Chính phủ quy định:

“1. Thương nhân nước ngoài là thương nhân được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nước ngoài hoặc được pháp luật nước ngoài công nhận”.

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên, trường hợp cá nhân ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn giám sát hoạt động xây dựng công trình với doanh nghiệp trong nước thì kê khai nộp thuế như sau:

- Nếu cá nhân nước ngoài là thương nhân thì xác định là cá nhân kinh doanh, thu nhập từ hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn giám sát hoạt động xây dựng công trình của cá nhân chịu thuế theo quy định đối với nhà thầu gồm thuế GTGT và thuế TNCN đối với thu nhập từ kinh doanh. Công ty Việt Nam có trách nhiệm khai thay, nộp thay theo Mẫu tờ khai số 01/CNKD ban hành tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015.

- Nếu cá nhân nước ngoài không phải là thương nhân thì không xác định là cá nhân kinh doanh, thu nhập từ hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn giám sát hoạt động xây dựng công trình của cá nhân là hoạt động cung cấp dịch vụ chỉ chịu thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công. Công ty Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN theo thuế suất 10% nếu là cá nhân cư trú, hoặc 20% nếu là cá nhân không cư trú, hoặc theo biểu lũy tiến nếu là cá nhân cư trú và hợp đồng đáp ứng là hợp đồng lao động.

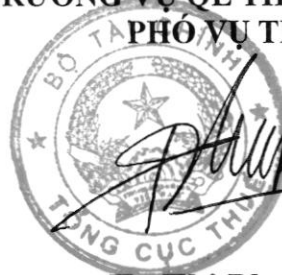
Cá nhân nước ngoài là thương nhân phải có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nước ngoài hoặc các giấy tờ chứng minh là thương nhân được pháp luật nước ngoài công nhận. Các giấy tờ, tài liệu nước ngoài khi sử dụng ở Việt Nam phải được hợp pháp hoá lãnh sự theo quy định tại Thông tư số 01/2012/TT-NG ngày 20/3/2012 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục thuế tỉnh Bắc Ninh được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế;
- Vụ Chính Sách;
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, TNCN. 6

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ QL THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Tạ Thị Phương Lan